TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LA GI** TỈNH BÌNH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 18/5/2020.
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LA GI, TỈNH BÌNH THUẬN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hoa Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Đức Hơn – Bà Đinh Thị Mỹ Hằng

Thư ký phiên toà: Bà Mai Thị Thanh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Nữ – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã La Gi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 300/2019/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 12 năm 2019, về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27/4/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Q, sinh năm 1993; Địa chỉ: Xóm 02, thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.
- Bị đơn: Anh Trần Anh K, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn B, x, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 25/7/2019 và các lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã La Gi, nguyên đơn – chị Võ Thị Q trình bày:***

Chị và anh Trần Anh K tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2016, tại Ủy ban nhân dân xã Tân Xuân, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 70, quyển số 01/2016 cấp ngày 27/10/2016.

Quá trình chung sống, anh chị hạnh phúc không bao lâu thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh K thường xuyên nhậu rồi kiếm cớ gây sự với chị. Bên cạnh đó anh K còn xúc phạm danh dự, nhân phẩm của chị, có thói quen cờ bạc làm phát tán tài sản gia đình. Từ đầu tháng 7 năm 2019 đến nay, vợ chồng anh chị bắt đầu sống ly thân, anh chị không liên lạc, quan tâm nhau. Nhận thấy tình cảm với anh K không còn, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Anh K .

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 người con chung Trần Võ Gia Đ, sinh ngày 17/8/2017. Hiện, con chung đang sống với chị Q nên khi ly hôn, chị Q yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị Q không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Q vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện nêu trên.

**** Đối với bị đơn – anh Trần Anh K:***

Quá trình giải quyết vụ án, anh K thừa nhận quan hệ hôn nhân, con chung như chị Q trình bày. Anh thừa nhận sai và hứa sẽ không nhậu nhẹt ăn chơi Vì anh vẫn còn tình cảm với chị Q nên anh không đồng ý ly hôn. Trường hợp Tòa án có giải quyết ly hôn thì anh muốn được trực tiếp nuôi con chung.

Tại phiên tòa, anh K vắng mặt không có lý do.

Qua xác minh tại địa phương thì vợ chồng anh chị hiện không còn chung sống với nhau.

**** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:*** Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo đúng theo quy định pháp luật. Kiểm sát viên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Võ Thị Q, chị Quý được ly hôn anh Trần Anh K. Giao con chung Trần Võ Gia Đ, sinh ngày 17/8/2017 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Q không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung, đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh tụng, lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về thủ tục tố tụng***: Tại phiên tòa, có mặt nguyên đơn Võ Thị Q. Bị đơn triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử vẫn

tiến hành xét xử theo thủ tục chung là phù hợp quy định của Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] ***Về quan hệ hôn nhân:*** Chị Võ Thị Q và anh Trần Anh K tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2016, tại Ủy ban nhân dân xã Tân Xuân, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 70, quyển số 01/2016 cấp ngày 27/10/2016 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc không bao lâu thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh K thường xuyên ăn chơi, không quan tâm đến vợ con, vợ chồng bất đồng quan điểm nên tình cảm ngày càng phai nhạt dẫn đến anh chị đã ly thân từ tháng 7/2019 đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành, anh K vắng mặt không có lý do, anh chị không có giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mâu thuẫn giữa anh chị đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không tồn tại nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về ly hôn của nguyên đơn, chị Võ Thị Q được ly hôn anh Trần Anh K là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] ***Về con chung*****:** Hội đồng xét xử nhận thấy: Cháu Trần Võ Gia Đ, sinh ngày 17/8/2017 hiện đang sống chung với chị Q. Việc giao con cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng đảm bảo quyền lợi cho con về mọi mặt. Cháu Đ còn nhỏ, cần được sự nuôi dưỡng, chăm sóc của người mẹ, chị Q cũng có nghề nghiệp ổn định nên đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Hội đồng xét xử sẽ giao cho chị Võ Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung: Trần Võ Gia Đ, sinh ngày 17/8/2017 là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[**4**] **Về cấp dưỡng nuôi con**: Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không ai có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Võ Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: - Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Võ Thị Q được ly hôn anh Trần Anh K.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Võ Gia Đ, sinh ngày 17/8/2017 cho chị Võ Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Võ Thị Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình. Nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0022498 ngày 02/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã La Gi, chị Võ Thị Q đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc Cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐẶNG THỊ HOA NGA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND.tx.La Gi;
- Chi cục THADS.tx.La Gi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ – án văn.